

## TÔNG QUYẾN TẶNG CHÍNH ở nơi truyền khẩu của **Đường Quốc Sư**

Sưu tập Thủ Ấn và Việt dịch : HUYỀN THANH

### 1) ĐẠI TÙY CẦU CĂN BẢN AN:

Hai tay cài chéo các ngón bên trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành quyền (Nội tương xoa), hợp dựng 2 ngón giữa, đặt 2 ngón trỏ phía sau lưng 2 ngón giữa rồi hơi co lại như móc câu. Hợp dựng 2 ngón út, 2 ngón cái rồi hơi co lại, liền thành.

Tiếng Phạn nói **Phộc Nhật-La** (Vajra). Đòi Đường dịch là **Ngũ Cổ Kim Cương** (Chày Kim Cương có 5 chấu)



### 2) NHẤT THIẾT NHƯ LAI TÂM CHÂN NGÔN:

Úp tay trái, ngửa tay phải sao cho dính lưng nhau. Ngón giữa trợ lưng cùng móc cứng nhau như hình cây búa, liền thành.

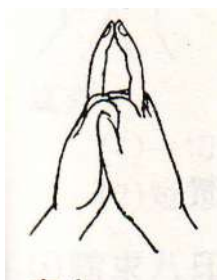
Tiếng Phạn nói **Bạt La Thú** (Paraśū). Đòi Đường dịch là **Việt Phủ** (Cây Búa)  
(Ấn ghi là: Dựng lưng 2 bàn tay, ngón giữa cùng móc nhau)



### 3) NHẤT THIẾT NHƯ LAI TÂM AN CHÂN NGÔN:

Hai tay cài chéo các ngón bên trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành quyền. Dựng 2 ngón giữa dính đầu nhau rồi co lại khiến cho tròn tựa, liền thành

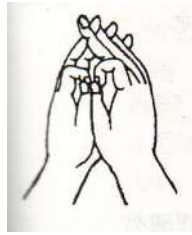
Tiếng Phạn nói **Bả La Bá xả** (Prapāśa). Đòi Đường dịch là: **Sách** (sợi dây)



#### 4) NHẤT THIẾT NHƯ LAI KIM CƯƠNG BỊ GIÁP CHÂN NGÔN ÁN:

Chấp hai tay lại. Co lỏng giữa của 2 ngón trỏ khiến bằng phẳng, đồng thời 2 đầu ngón dính nhau, liền thành.

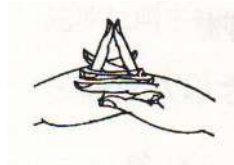
Tiếng Phạn nói **Kiệt Nga** (Khadga). Đời Đường dịch là **Kiểm** (cây kiếm)



#### 5) NHẤT THIẾT NHƯ LAI QUÁN ĐỈNH CHÂN NGÔN ÁN:

Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành quyền (Ngoại tương xoa) Hợp dựng 2 ngón vô danh, đem 2 ngón út giao nhau, liền thành.

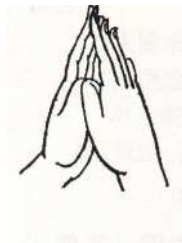
Tiếng Phạn nói **Chước Yết La** (Cakra). Đời Đường dịch là **Luân** (bánh xe)



#### 6) NHẤT THIẾT NHƯ LAI KẾT GIỚI ÁN CHÂN NGÔN:

Hai ngón cái vịn trên móng 2 ngón út. Dựng hợp các ngón còn lại như hình Tam Kích Xoa (cây giáo có 3 chĩa) liền thành.

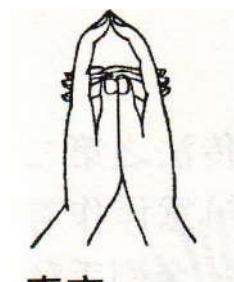
Tiếng Phạn nói **Để lị Thú La** (Trisūla). Đời Đường dịch là **Tam Cổ Xoa**



#### 7) NHẤT THIẾT NHƯ LAI TÂM TRUNG TÂM CHÂN NGÔN ÁN:

Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm lại thành quyền. Dựng 2 ngón trỏ trụ đầu ngón dính nhau như hình bấu. Kèm cứng 2 ngón cái, liền thành.

Tiếng Phạn nói **Tiến Đá Ma Ni** (Cintāmaṇi). Đời Đường dịch là **Bảo** (viên ngọc bấu Như Ý)



### 8) NHẤT THIẾT NHƯ LAI TÙY TÂM CHÂN NGÔN ÁN:

Ngửa tay trái đặt ngay trái tim, dương 5 ngón tay. Đem tay phải úp trên tay trái cùng hợ nhau bằng phẳng, liền thành.

Tiếng Phạn nói **Ma Ha Vĩ Nễ-Dã Đà La Ni** (Mahā-vidya-dhāraṇī). Đòi Đường dịch là **Đại Minh Tổng Trì** .



Từ Giác Đại Sư nói **Đại Tỳ Cầu Ấn** chính là **Nội Phộc Ngũ Cổ Ấn**

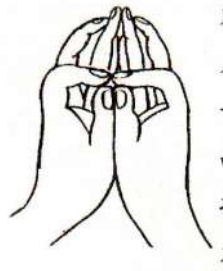
#### □ TÔN THẮNG PHẬT ĐỈNH ÁN:

Chấp tay giữa rỗng, co 2 Phong (2 ngón trỏ) sao cho móng ngón tay cùng đối nhau. Đem 2 Không (2 ngón cái) vịn bên cạnh 2 Phong (2 ngón trỏ) như thế búng ngón tay



#### □ VẤN THÙ CĂN BẢN ÁN :

Chấp tay giữa rỗng, úp 2 Hỏa (2 ngón giữa) vịn 2 Thủy (2 ngón vô danh) sao cho đầu ngón trụ dính nhau. Co 2 Phong (2 ngón trỏ) vịn ngay trên 2 Không (2 ngón cái) .



Lại nói Nội Phộc. Hợ dựng 2 Địa (2 ngón út), co 2 Phong (2 ngón trỏ) đặt nằm ngang trên 2 Không (2 ngón cái) .

#### □ MÃN TÚC CÚ ÁN:

Hợ 2 Địa (2 ngón út) như cây kim. Hai Thủy (2 ngón vô danh) móc nhau bên trong lòng bàn tay. Hai Hỏa (2 ngón giữa) như hình bấu. Co 2 Phong (2 ngón trỏ) vịn trên 2 Không (2 ngón cái)

Chân Ngôn là: “**A vĩ la hồng khiếm**”

𑖀 𑖠 𑖡 𑖢 𑖣

\*) A VIRĀ HŪM KHAM

Trình Quán năm thứ 19, tháng ba, ngày 12

Truyền **Đại Bi Tam Muội Gia Chân Ngôn** là:

**“Quán Âm bát nột mang, sâm măn đá cốt đà nãm \_ Át duệ thiên tá gia, tát  
la-bả tát đát-bả, xả dĩ tát đả , tát-bả ha”**

AVALOKITEŚVARA-PADMAṂ SAMANTA-BUDDHĀNĀM  
AYIKATĀYA \_ SARVA-SATVA SAYATNĀ SVĀHĀ

Hiệu chỉnh xong vào ngày 13/05/2014